

PHÒNG GD&ĐT
 TRƯỜNG TIỂU HỌC

KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA
MÔN TOÁN LỚP 4
Cuối học kì II - Năm học 2020 - 2021

Mạch kiến thức	Nội dung	Số câu; số điểm	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Tổng
1. Số học và thống kê.	Phân số, các phép tính về phân số; tính giá trị biểu thức. Tìm thành phần chưa biết, ...	Số câu					
		Câu số	1,2,3,7a,7b	7c,7d	8a,8b		9
		Số điểm	2.5	1	1.5		5
2. Đại lượng và đo đại lượng.	Các đơn vị đo thời gian, khối lượng, diện tích đã học.	Số câu					
		Câu số	4	5			2
		Số điểm	0.5	0.5			1
3. Yếu tố hình học.	Nhận biết, tính diện tích hình bình hành, hình thoi.	Số câu					
		Câu số	6a		6b		2
		Số điểm	0.5		0.5		1
4. Giải toán có lời văn.	Giải bài toán Tìm hai số khi biết tổng (hiệu) và tỉ số của hai số đó; tìm phân số của một số.	Số câu					
		Câu số		9			1
		Số điểm		2			2
5. Vận dụng toán học.		Số câu					
		Câu số				10	1
		Số điểm				1	1
Tổng:		Số bài	7	4	3	1	15
		Số điểm	3.5	3.5	2	1	10

PHÒNG GD&ĐT
TRƯỜNG TIỂU HỌC

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II
NĂM HỌC 2020 - 2021
MÔN TOÁN LỚP 4

Thời gian làm bài: 40 phút

PHẦN I: Trắc nghiệm (3,5 điểm) Ghi vào giấy kiểm tra câu trả lời đúng.

Câu 1(0,5 điểm). Trong các phân số: $\frac{2}{6}$; $\frac{4}{3}$; $\frac{8}{12}$; $\frac{6}{10}$ phân số bằng phân số $\frac{2}{3}$ là:

- A. $\frac{2}{6}$ B. $\frac{4}{3}$ C. $\frac{8}{12}$ D. $\frac{6}{10}$

Câu 2(0,5 điểm). Trong các phân số sau $\frac{5}{15}$; $\frac{27}{54}$; $\frac{6}{12}$; $\frac{99}{100}$, phân số tối giản là:

- A. $\frac{5}{15}$ B. $\frac{27}{54}$ C. $\frac{6}{12}$ D. $\frac{99}{100}$

Câu 3(0,5 điểm). Trong các phân số sau $\frac{2011}{2010}$; $\frac{2017}{2018}$; $\frac{2018}{2018}$; $\frac{2019}{2020}$, phân số lớn nhất là:

- A. $\frac{2011}{2010}$ B. $\frac{2017}{2018}$ C. $\frac{2018}{2018}$ D. $\frac{2019}{2020}$

Câu 4(0,5 điểm). Số thích hợp viết vào chỗ chấm để $29m^2 = \dots dm^2$

- A. 29 B. 209 C. 2009 D. 2900

Câu 5(0,5 điểm). Số thích hợp viết vào chỗ chấm để $8 \text{ tấn } 36 \text{ kg} = \dots \text{ kg}$

- A. 836 B. 8036 C. 8360 D. 800036

Câu 6(1,0 điểm). Lựa chọn, viết số thích hợp điền vào chỗ chấm trong mỗi bài sau:

- a) Hình thoi có hai cặp cạnh đối diện và bốn cạnh
- A. song song B. bằng nhau C. song song, D. song song,
bằng nhau không bằng nhau

b) Diện tích hình thoi là 250 cm^2 , độ dài một đường chéo là 25 cm .

Vậy độ dài đường chéo còn lại là dm.

PHẦN II: Tự luận (6,5 điểm)

Câu 7(2,0 điểm). Tính.

- a) $\frac{5}{9} + \frac{8}{9}$ b) $\frac{8}{5} \times \frac{2}{7}$ c) $\frac{13}{18} - \frac{2}{9} + \frac{1}{2}$ d) $\frac{3}{4} \times \frac{5}{6} - \frac{1}{6}$

Câu 8(1,5 điểm). Tìm X

- a) $X : \frac{7}{11} = \frac{4}{7} + \frac{1}{7}$ b) $\frac{9}{7} \times X + \frac{5}{7} \times X = \frac{2}{3}$

Câu 9(2,0 điểm). Trong đợt quyên góp ủng hộ xây dựng tượng đài tưởng niệm chiến sỹ đảo Gạc Ma thuộc quần đảo Trường Sa của Việt Nam, số tiền lớp 4A quyên góp được

nhiều hơn lớp 4B là 62000 đồng. Tính số tiền mỗi lớp quyên góp được, biết số tiền của lớp 4B bằng $\frac{3}{5}$ số tiền của lớp 4A.

Câu 10(1 điểm). Mẹ có một rổ cam ít hơn 20 quả. Nếu mẹ xếp mỗi đĩa 3 quả hoặc xếp mỗi đĩa 5 quả thì đều thừa 1 quả. Em hãy tính xem rổ cam của mẹ có bao nhiêu quả.

----- Hết -----

PHÒNG GD&ĐT HƯNG HÀ
TRƯỜNG TIỂU HỌC ĐIỆP NÔNG

HƯỚNG DẪN VÀ BIỂU ĐIỂM CHẤM KIỂM TRA
CUỐI HỌC KÌ II - MÔN TOÁN LỚP 4
NĂM HỌC 2020 - 2021

PHẦN I: Trắc nghiệm (3,5 điểm)

Câu 1(0,5 điểm). C. $\frac{8}{12}$

Câu 2(0,5 điểm). D. $\frac{99}{100}$

Câu 3(0,5 điểm). A. $\frac{2011}{2010}$

Câu 4(0,5 điểm). D. 2900

Câu 5(0,5 điểm). B. 8036

Câu 6(1 điểm).

a) C. song song, bằng nhau(0,5 điểm)

b) Vậ độ dài đường chéo còn lại là 2 dm (0,5 điểm)

Câu 6a: Đúng mỗi ý cho 0,25 đ

PHẦN II: Tự luận (6,5 điểm)

Câu 7(2,0 điểm). Tính đúng mỗi ý cho 0,5 điểm.

$$\begin{array}{llll} \text{a) } \frac{5}{9} + \frac{8}{9} = \frac{5+8}{9} = \frac{13}{9} & \text{b) } \frac{8}{5} \times \frac{2}{7} = \frac{8 \times 2}{5 \times 7} = \frac{16}{35} & \text{c) } \frac{13}{18} - \frac{2}{9} + \frac{1}{2} & \text{d) } \frac{3}{4} \times \frac{5}{6} - \frac{1}{6} \\ & & = \frac{9}{18} + \frac{1}{2} = 1 & = \frac{15}{24} - \frac{1}{6} = \frac{11}{24} \end{array}$$

Câu 8(1,5 điểm). Tìm X. Tính đúng mỗi ý cho 0,75 điểm.

$$\text{a) } X : \frac{7}{11} = \frac{4}{7} + \frac{1}{7}$$

$$X : \frac{7}{11} = \frac{5}{7}$$

$$X = \frac{5}{7} \times \frac{7}{11}$$

$$X = \frac{5}{11}$$

$$\text{b) } \frac{9}{7} \times X + \frac{5}{7} \times X = \frac{2}{3}$$

$$\left(\frac{9}{7} + \frac{5}{7}\right) \times X = \frac{2}{3}$$

$$2 \times X = \frac{2}{3}$$

$$X = \frac{2}{3} : 2$$

$$X = \frac{1}{3}$$

Câu 9 (2,0 điểm). Vẽ đúng sơ đồ: 0,25 điểm

- Tìm đúng hiệu số phần bằng nhau: 0,25 điểm
- Tìm đúng số tiền lớp 4A: 155000 đồng 0,75 điểm
- Tìm đúng số tiền lớp 4B: 93000 đồng 0,5 điểm

- Đáp số đúng: 0,25 điểm

Câu 10(1 điểm). Học sinh chỉ nêu đúng kết quả (không lí luận) cho 0,25 điểm.

Vì nếu mẹ xếp mỗi đĩa 3 quả hoặc xếp mỗi đĩa 5 quả thì đều thừa 1 quả

Nên số cam của mẹ bớt đi 1 quả sẽ là số chia hết cho cả 3 và 5

Số chia hết cho cả 3 và 5 lại bé hơn 20 là 15.

Vậy mẹ có tất cả là 16 quả cam.

}
0,5 điểm

}
0,5 điểm

• Lưu ý:

- Học sinh làm cách khác đúng vẫn cho điểm tối đa.

- Tính ra kết quả nhưng không rút gọn vẫn cho điểm tối đa.

- Toán có lời văn:

+ HS có thể làm gộp bước vẫn cho điểm tối đa.

+ HS không vẽ sơ đồ hoặc không lí luận thì không cho điểm.

+ Sai lời giải không cho điểm; sai trên đúng dưới không cho điểm.

+ Đúng lời giải; đúng phép toán; sai kết quả, đơn vị -> cho ½ số điểm của ý

Tham khảo đề thi học kì 2 lớp 4

<https://vndoc.com/de-thi-hoc-ki-2-lop4>